

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**  
**Năm 2021**

**I. Thông tin chung**

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101135243 do sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/5/2001 và thay đổi lần 14 ngày 15/9/2016
- Vốn điều lệ: 45.860.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 45.860.000.000 đồng
- Địa chỉ: 142 Lê Duẩn, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 024.62351712 - Số fax: 024.63251713
- Website: [www.ltc.com.vn](http://www.ltc.com.vn)
- Mã cổ phiếu: LTC

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Điện nhẹ Viễn thông được thành lập theo quyết định số 939/QĐTCBĐ ngày 11/10/2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện v/v chuyển Trung tâm kỹ thuật Điện nhẹ Viễn thông thành Công ty cổ phần Điện nhẹ Viễn thông, công ty đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2001.
- Ngày 27 tháng 11 năm 2006, công ty đã được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội theo quyết định số 40/TTGDCKHN-ĐKGD của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 05/07/2019, Công ty giao dịch trên thị trường Upcom và bị hạn chế giao dịch trên hệ thống Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Tư vấn, khảo sát các công trình điện nhẹ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử, tin học, các hệ thống chống sét, nội thất: Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình: điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, thiết kế mạng máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông; Điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy.

+ Lắp đặt bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhẹ viễn thông, điện tử, tin học, các hệ thống chống sét; Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hoá, thiết bị; Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học.

+ Thi công xây lắp các công trình: điện nhẹ viễn thông (điện thoại, máy tính, truyền | thanh, truyền hình, camera), điện, điện lạnh, điện tử, tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, cầu thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các

công trình dân dụng, công nghiệp

+ Thẩm định thiết kế các công trình : Thông tin liên lạc, Bưu chính viễn thông, hệ

thống mạng máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát ; Điện nhẹ, viễn thông tin học, điện tử, điện, điện lạnh và các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, cầu thang máy.

+ Đầu tư, lắp đặt xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

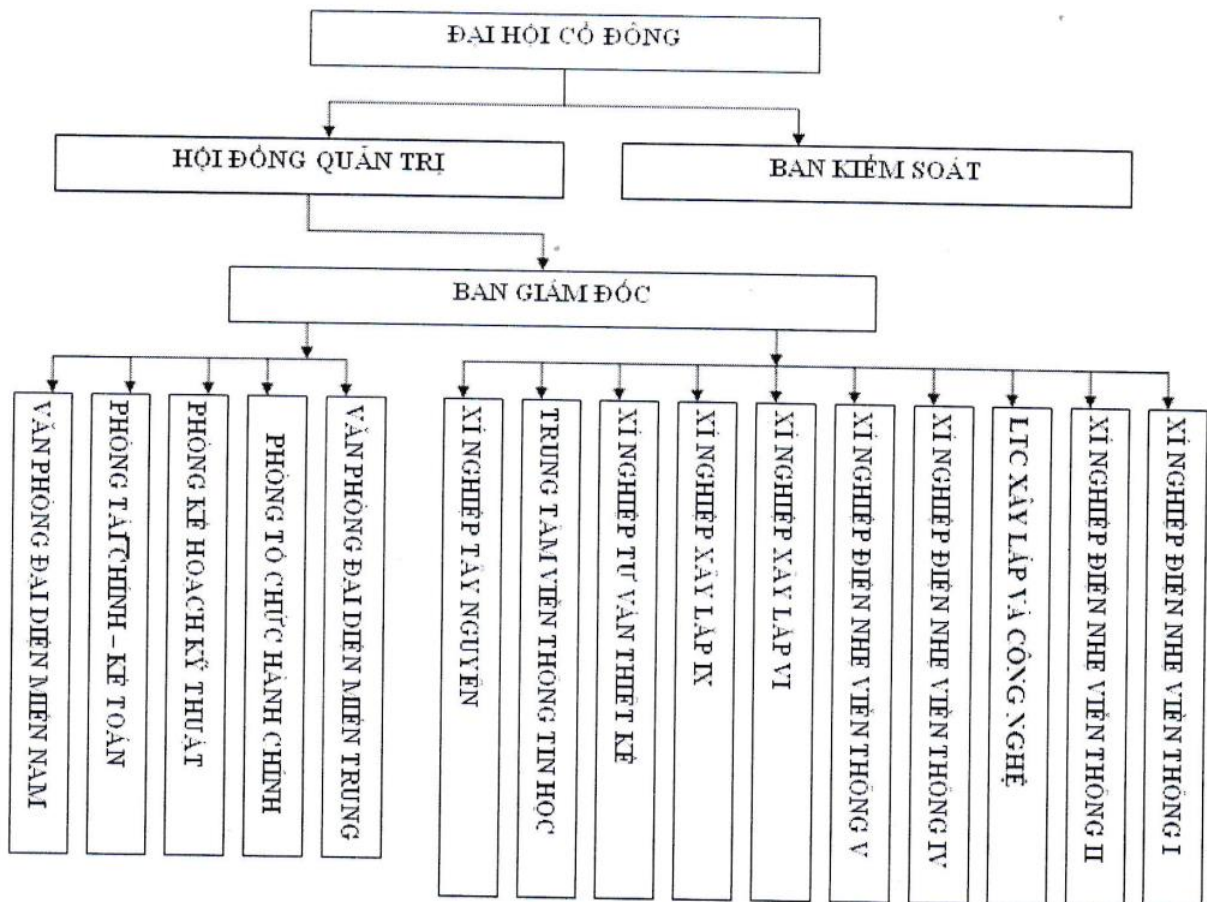
+ Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình

+ Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư thiết bị chuyên ngành điện nhẹ viễn thông tin học

+ Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản –

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Lâm Đồng, Đăklăk, Sơn La... 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.



- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Cáp và Thiết bị viễn thông;

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện nhẹ Viễn thông;

Công ty Cổ phần Cadico Cần Thơ;

Công ty Cổ phần liên doanh Điện nhẹ Viễn thông .

4. Định hướng phát triển

- Nhiệm vụ ngắn hạn: chỉ đầu tư những hạn mục tạo ra doanh thu và hiệu quả tức thời.

- Nhiệm vụ trung hạn: sửa chữa, nâng cấp nhà máy sản xuất cáp quang tại Công ty con, nâng cao hiệu quả sản xuất tại Nhà máy cáp để tạo ra các sản phẩm cạnh tranh trên thị trường.

- Nhiệm vụ dài hạn: Xây dựng và phát triển Công ty đa ngành nghề trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Công ty luôn coi trọng việc sản xuất phải đảm bảo với an toàn lao động, vệ sinh môi trường và có trách nhiệm cao nhất đối với cộng đồng.

5. Các rủi ro: Rủi ro về giá nguyên vật liệu; Rủi ro thanh toán; Rủi ro trong việc tiếp cận và tìm kiếm công việc

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh.

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Tăng Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Tăng trưởng</b>
Doanh thu thuần về BH và CCDV	5.191	4.410	
Giá vốn hàng bán	4.828	3.973	
Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	363	437	
Lợi nhuận khác	-27	-161	
Tổng lợi nhuận trước thuế	-5490	-3.912	
Lợi nhuận sau thuế	-5.491	-4.078	

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác

Ông Bùi Trung Liễu - Tổng Giám đốc

Bà Vương Thị Thanh Huyền - Phó Tổng Giám đốc

Ông Phạm Đức Thương - Kế toán trưởng

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết:

<b>TT</b>	<b>Tên doanh nghiệp thành viên</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Công ty cổ phần Cáp và thiết bị viễn thông	
2	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện nhẹ Viễn thông	
3	Công ty TNHH Đầu tư phát triển LTC Việt	

	Nam	
4	Công ty cổ phần Caclico Cần Thơ	

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Doanh thu thuần	5.191	4.410	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-5.462	-3.912	
Lợi nhuận khác	-27	-161	
Lợi nhuận trước thuế	-5.490	-4.074	
Lợi nhuận sau thuế	-5.491	-4.078	

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,09	1,07	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,97	0,95	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,79	0,81	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,22	0,18	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,02	0,01	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-1,05	-0,92	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,02	-0,01	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1,05	-0,88	
---	-------	-------	--

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.586.000 cổ phần, trong đó số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng là 4.586.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

- Cổ đông là tổ chức: 2.048.400 cổ phần, chiếm 44,66%;

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

#### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

##### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Chưa tổng kết và đánh giá

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Chưa tổng kết và đánh giá

##### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Chưa tổng kết và đánh giá

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa tổng kết và đánh giá.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

##### 6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Chưa tổng kết và đánh giá

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Chưa tổng kết và đánh giá

##### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

##### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động bình quân 10 người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện tương đối tốt đối với việc đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 8 giờ/ngày; 40 giờ/tuần. - Các chương trình phát

triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh

*Đơn vị: triệu đồng*

Tăng Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
Doanh thu thuần về BH và CCDV	5.191	4.410	
Giá vốn hàng bán	4.828	3.973	
Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	363	437	
Lợi nhuận khác	-27	-161	
Tổng lợi nhuận trước thuế	-5490	-3.912	
Lợi nhuận sau thuế	-5.491	-4.078	

So với Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì Công ty chưa đạt được chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận. Nguyên nhân: Mặc dù Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực trong điều hành sản xuất kinh doanh tuy nhiên do việc cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao, một số chính sách về thuế của Nhà nước bị thắt chặt nên Công ty rất khó khăn và không đạt được như kết quả như mong đợi.

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: Công ty đã hoạt động theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: Ban Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quy định của Pháp luật.
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Phát triển bền vững, hạn chế rủi ro, tập trung nâng cao quản trị của Công ty.

### V. Quản trị công ty

#### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Ông Ngô Trọng Vinh - Chủ tịch Hội đồng quản trị,

Ông Ngô Anh Phương - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Từ Duẩn - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Bùi Trung Liễu - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lương Quý Thăng - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Trần Đình Tùng - Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Lâm Quỳnh Hương - Thành viên Hội đồng quản trị

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	29/03/2021	Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
2	02/NQ-HĐQT	26/05/2021	Thông qua việc điều chỉnh lại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
3	03/NQ-HĐQT	02/06/2021	Bổ nhiệm Bà Vương Thị Thanh Huyền giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông kể từ ngày 02/06/2021.
4	04/NQ-HĐQT	12/07/2021	Thông qua ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau: Ngày họp ĐHĐCĐ: Thứ Năm, ngày 26 tháng 08 năm 2021. Địa điểm họp: Văn phòng Công ty cổ phần điện nhẹ viễn thông.
5	05/NQ-HĐQT	12/08/2021	Thông qua thay đổi thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
6	06/NQ-HĐQT	09/09/2021	Thông qua gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ông Nguyễn Trọng Hà – Trưởng Ban kiểm soát

Ông Hoàng Hùng – Thành viên

Bà Trần Thị Thu Thủy – Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện việc kiểm soát Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Năm 2021 Công ty chưa thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty chưa thực hiện được việc cử thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC
- Phó Tổng Giám đốc: Trần Thị Phương Lan – Số Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán: 0396-2018-010-1.
- Công ty kiểm toán đã được sự chấp thuận của Bộ tài chính về việc Kiểm toán Các doanh nghiệp Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về BCTC hợp nhất này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên địa chỉ website:

[www.ltc.com.vn](http://www.ltc.com.vn)

**Xác nhận của đại diện  
theo pháp luật của Công ty**

